

Gốm cổ Bát Tràng

_____ **Trần Thắng**

Chuyến bay từ Mỹ về Việt Nam của tôi quá cảnh tại phi trường HongKong 7 tiếng đồng hồ, chính vì thế tôi có cơ hội ghé xuống phố HongKong rong chơi đây đó. Đến trưa tôi bắt đầu thăm quan viện bảo tàng HongKong, một tòa nhà lớn và hình thức trưng bày khá sinh động. Lần bước theo các gian phòng đồ gốm, tôi chợt thấy một dãy đồ gốm Bát Tràng có niên đại từ thế kỷ XIV - XVII. Tôi bồi hồi xúc động khi thấy các sản phẩm gốm Bát Tràng có mặt tại viện bảo tàng lớn nhất HongKong. Ngày xưa tôi thường nghe những câu thơ:

Trên trời có đám mây xanh
Chính giữa mây trắng, xung quanh mây vàng
Ước gì anh lấy được nàng
Để anh mua gạch Bát Tràng về xây
Xây dọc rồi lại xây ngang
Xây hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân.

Tưởng nghĩ sản phẩm Bát Tràng chỉ lưu truyền trong dân gian, mà thực tế tên tuổi của nó vượt qua khỏi không gian và thời gian. Chuyến thăm viện bảo tàng HongKong tạo ấn tượng mạnh cho tôi đi tìm đến làng cổ Bát Tràng trong những ngày sắp tới tại Việt Nam. Tôi viết về làng cổ Bát Tràng với cái nhìn khách quan của một người dân Việt Nam. Tôi muốn bộc lộ nỗi niềm tìm lại cội nguồn của mình, tìm lại cái hay, cái đẹp, tìm lại lịch sử sống của một dân tộc Việt Nam.

Từ thành phố Hà Nội, chúng tôi vượt qua cầu Long Biên hướng về phía làng Bát Tràng. Chiếc Honda của chúng tôi chạy bon bon trên con đê sông Hồng, một con đê có bề dày về thời gian cũng như sức người. Nhìn sang phía con sông, nước sông đỏ ngầu, thì thầm chảy như thể đưa chúng tôi trở lại thủa cuối nguồn của làng Bát Tràng. Chạy được 14 km đường đê là chúng tôi đến ngõ của làng. Có vài giả thuyết về cái tên Bát Tràng và nghề gốm tại làng này. Không rõ tên Bát Tràng được gọi vào năm nào, nhưng theo Đại Việt Sử Ký Toàn Thư thì tên xã Bát tức là Bát Tràng xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1352. Một giả thuyết khác tin cậy nhất đối với người dân ở đây là vào thời nhà Lý (1010-1225) dân từ xã Bồ Bát thuộc tỉnh Ninh Bình đi lập nghiệp tại vùng đất mới và sau này đặt tên là xã Bát Tràng. Trong những dòng họ đến vùng đất mới thì họ Nguyễn tức là Nguyễn Ninh Tràng là dòng họ lâu đời nhất khai sinh ra nghề gốm tại làng. Sở dĩ người dân Bồ Bát chọn vùng đất này là nơi để họ lập nghiệp vì ở đây có đất sét trắng, là nguồn nguyên liệu tốt để cho ra những sản phẩm gốm chất lượng cao. Hơn nữa, vùng đất này nằm cạnh bờ sông Nhị tức là sông Hồng nên thuận lợi cho việc giao thông, chuyên chở và trao đổi hàng hóa.

Chúng tôi đang trên đường vào làng Giang Cao, là nơi gia đình người bạn tôi lập nghiệp lâu đời. Ngày nay, chính quyền địa phương xác nhập thôn Giang Cao và thôn Bát Tràng thành xã Bát Tràng. Vì nằm cạnh Bát Tràng nên nghề gốm dần dần được chuyển sang Giang Cao. Đến nhà, chúng tôi dẫn xe vào cái sân rộng đang phơi những bình lớn nhỏ khác nhau. Bên trong gian nhà lợp xúp, các thợ đang làm việc, người thì đang trộn đất sét, người thì đang đổ khuôn, người thì đang quét men... Chỉ một thoáng cái nhìn đầu tiên, tôi thấy một "nhịp lao động" mà nhịp ấy đã truyền từ đời này sang đời khác. Người nhà của anh bạn đón chúng tôi hồ hởi và trao đổi với chúng tôi nhiều mẫu chuyện. Bà ta giới thiệu cho tôi sơ lược về các sản phẩm và nghề lâu đời này. Vì nghề gia truyền nên nghề gốm chỉ được truyền cho con cháu trong gia đình, đôi khi phải chọn là con trai. Bà ta nói, vào tận làng Bát Tràng mới thấy cái tinh hoa và gốc rễ của nghề gốm. Chúng tôi lại lái chiếc Honda luồn lách qua các hẻm của làng Bát Tràng. Vì đất ở đây chật hẹp nên nhà cửa nằm san sát với nhau chỉ chừa một lối đi nhỏ. Hầu hết các nhà đều để lộ màu gạch đỏ hung như thể phô bày nét sinh tồn của làng này. Khó khăn lắm chúng tôi mới tìm ra một con hẻm lớn dẫn đến đình làng. Đình làng Bát Tràng nhỏ, hướng nhìn ra bờ sông Nhị. Hàng năm, lễ hội làng Bát Tràng được tổ chức vào ngày 15 tháng 2 âm lịch và thường kéo dài 7 ngày. Chạy một vòng làng đến sân đá bóng, mọi người tụ họp đông đảo để ủng hộ cho làng mình. Không khí trong làng hôm nay trông rất vui và dân gian, mọi người bàn luận, nói lên những lời chúc, gọi nhau từ xa "...ây tụi bây ơi, vào đây xem đội

làng mình". Chỉ cách Hà Nội có 14 km, nhưng cuộc sống ở đây vẫn giữ được nét riêng biệt của mình - sự thanh bình.

Tham quan làng xong, chúng tôi ghé vào một nhà sản xuất gốm. Bước vào cửa, người chủ nhà vẫn không hay sự có mặt của chúng tôi, anh ta đang uốn nắn các bình vừa mới cho ra khuôn. Căn nhà quả chật hẹp, tất cả chỉ là các dụng cụ làm gốm, sản phẩm gốm, lò nung, bể chứa nước... Thấy thế tôi mới lên tiếng giới thiệu và mong được thăm quan nhà của anh ta. Anh ta tên là Hải đã làm nghề gốm trên 10 năm tại đây. Bên trong gian nhà chính, 2 cô em gái và người chị dâu đang đồ khuôn. Anh dừng công việc và mời chúng tôi dùng trà nóng. Anh Hải vui vẻ kể cho chúng tôi nghe các kỹ thuật căn bản về qui trình tạo gốm. Bước thứ nhất là người thợ xử lý đất sét. Đất sét được lấy từ trong làng hay những vùng khác như Hồ Lao, Trúc Thôn (Đông Triều). ở Bát Tràng phương pháp cổ truyền là xử lý đất sét bằng cách ngâm đất sét trong bể chứa nước và thông thường có 4 bể. Bể thứ nhất là bể đánh dùng để ngâm đất sét khô vào khoảng 3 - 4 tháng. Đất sét sẽ phân rã ra thành những hạt nhỏ li ti bên cạnh các tạp chất. Khi các hạt đất sét nhỏ li ti hình thành, theo cách gọi dân gian là đất đã chín, người ta đánh cho thật đều thành một dịch lỏng. Sau đó người ta cho chất dịch lỏng sang bể thứ hai gọi là bể lắng. ở bể này các hạt đất sét nhỏ sẽ lắng xuống và các tạp chất sẽ nổi lên, người ta tách các tạp chất ra. Tiếp theo người ta cho chất dịch lỏng sang bể thứ ba gọi là bể phơi và thời gian phơi khoảng 3 - 4 ngày. Cuối cùng người thợ cho dịch lỏng sang bể thứ tư gọi là bể ủ. Và thời gian ủ càng lâu thì đất càng tốt. Trong các quá trình ngâm đất sét trong bể, người thợ có thể pha thêm cao lanh, cát hay lọc bớt cát ra để có một loại đất theo ý muốn. Hướng dẫn xong phần này anh Hải dẫn chúng tôi ra phía sau nhà nơi có các bể ngâm đất sét. Tôi đưa tay vào bể ủ, sờ lên chất dịch lỏng; các hạt đất sét trông thật mịn và có màu ngà. Chúng tôi trở lại phòng chính, anh Hải cho chúng tôi xem các khuôn in để tạo dáng các sản phẩm. Bước thứ hai là người thợ tạo dáng. Người thợ dùng các khuôn in bằng gỗ hay thạch cao; các khuôn này có hai mang hay nhiều mang tùy theo độ phức tạp của dáng sản phẩm. Phương pháp đúc khuôn này cho ra hàng loạt sản phẩm, nhanh chóng và đơn giản. Ngày nay làng Bát Tràng hầu hết sử dụng phương pháp đồ khuôn. Anh Hải chỉ về phía phòng chính, người chị dâu đang mở các khuôn in. Khi chị ta tách hai máng ra - một bình hoa xuất hiện. ánh hòa quang từ chiếc bình hoa tỏa sáng một góc nhà; tôi tò mò đến nhìn - một cái nhìn ngây ngô trong ánh hào quang vũ trụ!

Trở lại phương pháp cổ truyền của làng Bát Tràng là làm bằng tay trên bàn xoay qua các kỹ thuật như vuốt tay hay be chạch. Tạo dáng sản phẩm bằng kỹ thuật vuốt tay thường do phụ nữ thực hiện tại các lò gốm Bát Tràng, nhưng rất lạ so với các lò gốm Tây phương. Ngày nay kỹ thuật vuốt tay gần như bị thất truyền. Ngoài ra, be chạch cũng là cách người thợ uốn nắn đất để tạo ra sản phẩm. Nhờ bàn xoay, người thợ có thể nhìn toàn diện dáng sản phẩm, tạo ra mặt cong cân xứng, khoét lỗ tròn... Các phương pháp cổ truyền này rất tốn công và tốn thời gian. Bên cạnh đó người thợ đòi hỏi phải có đôi mắt thẩm mỹ và đôi bàn tay thật khéo léo. Vì sự sáng tạo thông qua đôi mắt và đôi bàn tay nên người dân Bát Tràng đã cho ra vô số sản phẩm có giá trị từ ngày khai sinh ra nghề gốm cho đến nay. Một lần khói thuốc lá bay ra, anh Hải trở lại việc làm như lúc chúng tôi vừa đặt chân vào nhà. Anh nói tiếp, bước thứ ba là người thợ sửa hàng và phơi khô sản phẩm, như công việc anh đang làm. Anh Hải đặt bình hoa trên một bàn xoay và quay đều, anh dùng tay vỗ nhẹ vào những chỗ không cân xứng. Thỉnh thoảng anh dùng đất sét đắp vào chỗ bị khuyết. Sau đó anh Hải cắt và gọt các chỗ thừa ở miệng bình và đáy bình. Đôi khi người thợ còn phải chắp nối các bộ phận của sản phẩm lại với nhau như quai của tách, vòi của ấm trà... Hoàn tất công việc sửa hàng, anh Hải bắt đầu mang sản phẩm của ngày hôm nay ra phơi. ánh nắng mùa hè phủ hơi nóng lên những bình hoa xinh đẹp. Chúng tôi chia tay anh Hải, hình như không khí làm việc trong gia đình và tình cảm của anh Hải cũng đã phủ lên tâm hồn tôi tự bao giờ.

Đi một đoạn, chúng tôi quyết định vào một lò gốm khá lớn nằm cạnh con hẻm nhỏ. Trong căn phòng có nhiều cô thiếu nữ đang chăm chỉ vẽ lên các lọ hoa và tách. Nét bút của các cô đi rất hay, chỉ một thoáng là ra hình con rồng, hoa Lan, chùa Một Cột... Chúng tôi chào cụ lão từ trong nhà đi ra, cụ tên là Việt. Cụ vui vẻ tiếp chúng tôi và kể sơ lược về qui trình trang trí và quét men. Khi sản phẩm gốm phơi khô xong, người thợ bắt đầu quét men. Những người thợ vẽ phải có tay nghề tốt, đôi khi việc này do họa sĩ đảm trách. Nói về đề tài trang trí trên sản phẩm thì khó mà am hiểu cho tường tận vì những hình vẽ trên gốm có thể qui vào một dòng nghệ thuật Họa bên cạnh nghệ thuật Gốm. Các đề tài phổ biến thường là hình con rồng, con phượng, câu thơ đối, hình hoa văn, cảnh người, cảnh hoa, cảnh thiên nhiên... Hình ảnh đa

dạng, muôn màu muôn vẻ, phản ánh đời sống tâm linh và triết lý của dân tộc Việt Nam. Nói đến trang trí, việc quan trọng là phải đề cập đến lớp men. Lớp men không những tô điểm cho thêm phần giá trị nghệ thuật mà còn là một lớp bảo vệ bên ngoài tạo cho gốm vững chắc hơn qua sức bao mòn của không khí và nước. Người chuyên môn nhìn qua lớp men có thể đánh giá trình độ nghề nghiệp của người thợ. Vì tính quan trọng của nó nên sản xuất men là một bí quyết nghề nghiệp. ở Bát Tràng có 5 loại men chính: men nâu, men lam, men trắng ngà, men xanh rêu và men rạn. Tùy theo màu sắc của lớp men mà người thợ dùng thích hợp cho các sản phẩm gốm. Ví dụ như men nâu dùng để trang trí trên chân đèn, tháp, chậu, đĩa... Men rạn được phủ lên các bình hoa, lư hương... Người thợ có thể nung nóng sản phẩm gốm sau đó mới đem ra tiến hành công đoạn quét men hoặc quét men sau khi nung lò. Nói đến đây, cụ Việt cho chúng tôi xem từng loại men mà các cháu của cụ đang chăm chú phát họa. Trong gian phòng, các lọ hoa, đĩa, tách đang bao lấy các cô. Hoàn tất dãy lọ hoa, các cô chuyển sang vẽ dãy đĩa. Các cô ngồi một cách yên tĩnh, đôi mắt sáng, bàn tay di chuyển nhẹ nhàng, những giọt mồ hôi lăn nhẹ trên đôi má.

Nhân dịp này tôi cũng trao đổi sơ về thu nhập của người thợ tại làng. Với mức lương 600,000 - 700,000 tương đương \$43 - \$50 trong một tháng có thể là đủ sống cho họ, nhưng tôi nghĩ vẫn thiếu một cái gì đó để xứng đáng với việc lao động. Cụ Việt dẫn chúng tôi sang lò nung, nơi đây người con của cụ đang tiến hành qui trình nung lò. Lò hình hộp, xây bằng gạch chịu nhiệt cao, là loại lò phổ biến hiện nay tại Bát Tràng. Người con của cụ cho các lọ hoa, tách, đĩa vào các tháp lớn rồi xếp thành từng hàng từng lớp trong lò. Xung quanh các lớp các hàng, người con của cụ đặt những mảnh than cám là nguyên liệu để đốt lò. Ngày xưa ở Bát Tràng có vài kiểu lò khác nhau như lò ếch, lò bầu. Sau khi chất các tháp vào lò xong, cụ Việt thắp nén hương cầu mong trời đất phù hộ cho công việc được thành đạt. Thông thường thời gian đốt lò kéo dài khoảng 3 ngày 3 đêm, và mở cửa lò để nguội khoảng 2 ngày 2 đêm. Chúng tôi chia tay gia đình cụ Việt, khói từ trong ống lò bắt đầu tỏa ra. Đi trong con hẻm, giờ chúng tôi mới hiểu những mảnh than cám đang phơ trên hai bờ tường là dùng để đốt lò.

Hành trình từ đất cát nằm giữa thiên nhiên, đi qua bàn tay của người thợ, chịu sức nóng của lửa để trở thành sản phẩm gốm quả là ngoạn mục. Điều ngoạn mục hơn thế luôn là bàn tay khéo léo của người dân Bát Tràng. Có thể nói người dân Bát Tràng có một sự tự tin mãnh liệt trong lao động thông qua sức sáng tạo vô cùng phong phú. Ngày nay các sản phẩm gốm cổ Bát Tràng được lưu trữ tại các viện bảo tàng lớn như Viện bảo tàng Lịch sử Việt Nam, viện bảo tàng Royaux - Bỉ, và viện bảo tàng Guimet - Pháp. Ông John S. Guy làm việc cho viện bảo tàng Victoria and Albert - London đã đánh giá cao về gốm Bát Tràng trong thời nhà Lý - Trần. Ông cho rằng đồ gốm Việt Nam đã nói lên được tính độc lập của dân tộc Việt Nam⁽¹⁾. Đó là cái nhìn khách quan của người ngoài nhìn vào văn hóa Việt Nam. Riêng tôi, gốm cổ Bát Tràng quả là niềm tự hào to lớn và hình ảnh người dân Bát Tràng làm việc quá đẹp trong ký ức của tôi.

1/1999

Tài liệu tham khảo:

(1) John S. Guy, The Vietnam Forum, Summer-Fall 1987.

Phan Huy Lê, Nguyễn Đình Chiến, Nguyễn Quang Ngọc, Gốm Bát Tràng thế kỷ XIV - XIX, 1995.